TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2019
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Kim Thành

Bà Trần Thị Thúy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị Hồng T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: khu phố B, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn R, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 26-4-2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Đào Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Phan Văn R chung sống vào tháng 11-2017, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Ngày cưới gia đình chồng có cho chị đôi bông, nhẫn, dây chuyền nhưng đã lâu quá nên chị không nhớ vàng gì và trọng lượng bao nhiêu. Số nữ trang này vợ chồng đã bán chi phí trong gia đình hết. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nhưng do công việc của chị ở Thành phố Hồ Chí Minh nên mỗi tuần chị về nhà từ 01 đến 02 lần, tối về sáng sớm hôm sau lại đi.

Vợ chồng chung sống đến ngày 25-4-2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do cần tiền để lo cho cuộc sống gia đình nên chị có chuyện với chồng là để chị đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh thêm 01 năm nữa nhưng chồng không đồng ý từ đó vợ chồng gây gỗ và chồng chị đánh chị. Mặt khác, do vợ chồng không thường xuyên sống gần nhau nên dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Vợ chồng ly thân từ tháng 4-2019 cho đến nay và không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh R.

Vợ chồng chung sống không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17-5-2019 và qua các lần làm việc, bị đơn anh Phan Văn R trình bày: Anh chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của vợ anh là chị T. Do vợ chồng có mâu thuẫn về nơi sinh sống và không có tiếng nói chung trong thời gian dài, dẫn đến vợ chồng gây gỗ nhau, trong lúc nóng giận anh có đánh vợ anh. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn anh chấp nhận và không có ý kiến gì.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: chị T và anh R chung sống từ tháng 11- 2017, trước đó có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Khi chung sống anh chị có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T yêu cầu ly hôn, dù anh R chấp nhận, Tòa án cũng không xem xét mâu thuẫn của anh chị để công nhận việc thuận tình ly hôn hay không. Mà trường hợp của anh chị cần tuyên bố không công nhận quan hệ giữa anh chị là vợ chồng là phù hợp với quy định tại các điều 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Đào Thị Hồng T và anh Phan Văn R là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh chị khai không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009104 ngày 26-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu nên được khấu trừ. Chị T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh